

## QUY TRÌNH

**Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhóm B, C; thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách nhóm B, C, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2149 /QĐ-SNN ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình)*

### I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này quy định trình tự, cách thức thực hiện và trách nhiệm thực hiện công tác Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhóm B, C; thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách nhóm B, C, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống tại Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là Sở), nhằm đảm bảo việc thiết kế cơ sở; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của các dự án trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Văn bản này áp dụng cho công tác Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhóm B, C; thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách nhóm B, C, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống (được UBND tỉnh giao) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do Phòng quản lý Xây dựng cơ bản chủ trì thực hiện.

### II. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN

#### 2.1. Định nghĩa, từ viết tắt:

Từ viết tắt:

- **TKCS:** Thiết kế cơ sở;

- **TKKT:** Thiết kế kỹ thuật;
- **TKBVTC:** Thiết kế bản vẽ thi công;
- **TMDT:** Tổng mức đầu tư;
- **DTXDCT:** Dự toán xây dựng công trình;
- **PQLXDCT:** Phòng quản lý Xây dựng công trình.

## 2.2. Tài liệu viện dẫn:

- Quy trình kiểm soát tài liệu: **QT.01-VP**
- Quy trình kiểm soát hồ sơ: **QT.02-VP**
- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật đấu thầu số 43-2013-QH13 ngày 26/11/2013;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 22/2/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu;
- Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán XDCT;
- Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân cấp thẩm

quyền thẩm định dự án, thiết kế, dự toán và ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Các Quy chuẩn Việt nam, Tiêu chuẩn xây dựng Việt nam hiện hành;
- Các Bộ định mức đơn giá về xây dựng cơ bản hiện hành được công bố;
- Các chế độ xây dựng cơ bản hiện hành khác có liên quan.

### III. NỘI DUNG

#### 3.1. Lưu đồ quá trình:

Trách nhiệm	Lưu đồ	Tài liệu /Hồ sơ liên quan
Cán bộ PQLXDCT		Mục 3.3
Cán bộ PQLXDCT		Mục 3.4
Chuyên viên được phân công		Mục 3.5
Chuyên viên được phân công		Mục 3.6
Lãnh đạo PQLXDCT		Mục 3.7 (3.7.1)
Lãnh đạo Sở		Mục 3.7 (3.7.2)
PQLXDCT; Văn thư		Mục 3.8

#### 3.2. Quy định thời gian giải quyết

Thời gian chuẩn của quy trình là thời gian quy định số ngày làm việc theo Bảng dưới đây, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian điều chỉnh, bổ sung hồ sơ).

TT	Dự án	Số ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (ngày)
1	Sở gửi văn bản + hồ sơ đến các cơ quan, tổ chức lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án (nếu có)	05 ngày
2	Văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức được đề nghị tham gia ý kiến dự án, thiết kế cơ sở	<b>15 ngày – Nhóm B</b> 10 ngày – Nhóm C (Nếu quá thời hạn hoặc Sở không nhận được văn bản trả lời được xem như đã chấp thuận)
3	Thẩm định dự án / dự án điều chỉnh	
3.1	Nhóm B	30 ngày
3.2	Nhóm C	20 ngày
4	Thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh	
4.1	Nhóm B	20 ngày
4.2	Nhóm C	15 ngày
4.3	DA chỉ lập Báo cáo KT-KT	15 ngày
5	Gửi văn bản thông báo các nội dung cần thẩm tra (Nếu có yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn Tư vấn thẩm tra)	05 ngày

Các chức danh liên quan đến quá trình thụ lý hồ sơ phải thực hiện đúng thời gian của quy trình, thực hiện kiểm tra kết quả của công đoạn trước chuyển giao để đảm bảo luôn chính xác và đúng theo qui định liên quan.

### 3.3. Tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu trình thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đến nộp hồ sơ tại PQLXDCT.

Đối với các hồ sơ gửi đến Sở qua đường văn thư, Văn thư có trách nhiệm tiếp nhận, trình lãnh đạo Sở cho ý kiến chỉ đạo và chuyển PQLXDCT.

Lãnh đạo PQLXDCT có trách nhiệm phân công Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

### 3.4. Kiểm tra hồ sơ

Căn cứ văn bản hướng dẫn hồ sơ về thẩm định thiết kế cơ sở; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, cán bộ tiếp nhận tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ: Cán bộ tiếp nhận trả hồ sơ và hướng dẫn cụ thể cho Người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu nhận hồ sơ (liên 1a lưu tại PQLXDCT, liên 1b giao người nộp hồ sơ theo biểu **QT.14-QLXDCT\*M.01**). Đồng thời, trao đổi với Chủ đầu tư về sự cần thiết phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Khi lấy ý kiến, cán bộ tiếp nhận phối hợp với Chủ đầu tư gửi hồ sơ đến các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Sau khi tiếp nhận, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm cập nhật vào Sổ theo dõi thẩm định (biểu **QT.14-QLXDCT\*M.02**) và trình hồ sơ cho Lãnh đạo PQLXDCT.

Căn cứ tính chất và yêu cầu của hồ sơ, Lãnh đạo PQLXDCT xem xét và phân công chuyên viên thụ lý.

### **3.5. Thẩm định hồ sơ**

Căn cứ vào quy định tại các văn bản QPPL về thẩm định thiết kế cơ sở; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, chuyên viên được phân công thụ lý tiến hành kiểm tra đối chiếu các nội dung chính sau:

#### **3.5.1 Đối với thẩm định hồ sơ dự án /thiết kế cơ sở/ dự án điều chỉnh/ thiết kế cơ sở điều chỉnh.**

1. Nội dung thẩm định gồm:

a) Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng; tổng mặt bằng được chấp thuận hoặc với phương án tuyến công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến;

b) Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;

c) Sự phù hợp của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ được lựa chọn đối với công trình có yêu cầu về thiết kế công nghệ đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

d) Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ;

đ) Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế;

e) Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn lập thiết kế;

g) Sự phù hợp của giải pháp tổ chức thực hiện dự án theo giai đoạn, hạng mục công trình với yêu cầu của thiết kế cơ sở.

2. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được thẩm định gồm:

a) Đánh giá về sự cần thiết đầu tư xây dựng gồm sự phù hợp với chủ trương đầu tư, khả năng đáp ứng nhu cầu tăng thêm về quy mô, công suất, năng lực khai thác sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng thời kỳ;

b) Đánh giá yếu tố bảo đảm tính khả thi của dự án gồm sự phù hợp về quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng; khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng đất, giải phóng mặt bằng xây dựng; nhu cầu sử dụng tài nguyên (nếu có), việc bảo đảm các yếu tố đầu vào và đáp ứng các đầu ra của sản phẩm dự án; giải pháp tổ chức thực hiện; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; các giải pháp bảo vệ môi trường; phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh và các yếu tố khác;

c) Đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án gồm tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện dự án; chi phí khai thác vận hành; khả năng huy động vốn theo tiến độ, phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

**3.5.1 Đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 52 của Luật này thì nội dung thẩm định gồm:**

a) Đánh giá về sự cần thiết đầu tư, quy mô; thời gian thực hiện; tổng mức đầu tư, hiệu quả về kinh tế - xã hội;

b) Xem xét các yếu tố bảo đảm tính khả thi gồm nhu cầu sử dụng đất, khả năng giải phóng mặt bằng; các yếu tố ảnh hưởng đến công trình như quốc phòng, an ninh, môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình; sự tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình; sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước); sự tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;

d) Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận;

đ) Đánh giá sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xác định giá trị dự toán công trình;

e) Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

### **3.5.3 Sau khi nghiên cứu xem xét tất cả các nội dung cần thẩm định của hồ sơ**

a) Trong trường hợp có nội dung không phù hợp, không đạt yêu cầu, chuyên viên được phân công thụ lý báo cáo ngay cho Lãnh đạo PQLXDCT trước khi thực hiện trao đổi thông tin với các bên liên quan (Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn) thông qua điện thoại, trao đổi trực tiếp hoặc lập văn bản thông báo (theo biểu mẫu **QT.14-QLXDCT\*M.03**, trình Lãnh đạo Sở hoặc người được ủy quyền ký, gửi Bên nộp hồ sơ) để làm rõ.

b) Trường hợp việc làm rõ của các bên liên quan là không phù hợp hoặc không được thực hiện: Chuyên viên được phân công thụ lý soạn thảo văn bản thông báo chưa đủ điều kiện để thẩm định gửi cho Chủ đầu tư để điều chỉnh, bổ sung đầy đủ theo quy định.

c) Trường hợp nội dung hồ sơ thẩm định đạt yêu cầu, chuyên viên được phân công thụ lý tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo dưới đây.

### **3.6. Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định**

Chuyên viên được phân công thụ lý dự thảo trình Lãnh đạo PQLXDCT xem xét, gồm:

- Thông báo kết quả thẩm định dự án (biểu mẫu **QT.14-QLXDCT\*PL01**);
- Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (biểu mẫu **QT.14-QLXDCT\*PL02**);
- Thông báo kết quả thẩm báo cáo kinh tế - kỹ thuật XDCT (biểu mẫu **QT.14-QLXDCT\*PL03**);

### **3.7. Kiểm soát, trình phê duyệt, phê duyệt:**

#### **3.7.1.Lãnh đạo PQLXDCT soát xét:**

+ Trường hợp chưa đạt yêu cầu, chuyên viên được phân công chỉnh sửa lại.

+ Trường hợp đạt yêu cầu, Lãnh đạo PQLXDCT ký trình đề trình Thông báo kết quả thẩm định đến Lãnh đạo Sở.

### **3.7.2.Trình lãnh đạo Sở ký duyệt:**

Lãnh đạo Sở xem xét Thông báo kết quả thẩm định):

- + Trường hợp chưa đạt yêu cầu, chuyên PQLXDCT dự thảo lại.
- + Trường hợp đạt yêu cầu, Lãnh đạo Sở ký duyệt Thông báo kết quả thẩm định.

### **3.8. Trả kết quả và lưu hồ sơ**

- Chuyên viên được phân công chuyên Thông báo kết quả thẩm định (đã ký) đến bộ phận văn thư Sở.

- Bộ phận văn thư vào sổ, nhân bản, đóng dấu, lưu bản chính và chuyển nơi nhận theo thông báo (đặc biệt 01 bản đến bộ phận kế toán để thu lệ phí thẩm định), cụ thể:

+ Trường hợp Sở chủ trì thẩm định dự án /báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Văn thư trình UBND tỉnh phê duyệt (tại bộ phận một cửa) sau khi Chủ đầu tư nộp đã nộp lệ phí thẩm định, hồ sơ trình gồm: 01 Thông báo kết quả thẩm định kèm theo 02 bộ hồ sơ (đã đóng dấu thẩm định);

+ Trường hợp Sở thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và dự toán: Văn thư chuyển các bản sao Thông báo kết quả thẩm định còn lại cho chuyên viên thụ lý để trả kết quả thẩm định cho Người trình.

- Chuyên viên được phân công giao thụ lý công việc:

+ Kiểm soát và đóng dấu thẩm định các bộ hồ sơ.

+ Lưu 01 bộ hồ sơ tại PQLXDCT.

+ Trường hợp Sở chủ trì thẩm định dự án /báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Chuyển 02 bộ hồ sơ đã đóng dấu thẩm định cho Bộ phận văn phòng để trình UBND tỉnh phê duyệt trong trường hợp Sở chủ trì thẩm định dự án /báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

+ Trường hợp Sở thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và dự toán: Trả thông báo kết quả thẩm định kèm theo các bộ hồ sơ đã đóng dấu thẩm định cho Chủ đầu tư sau khi Chủ đầu tư nộp đã nộp lệ phí thẩm định. Khi trả kết quả, chuyên viên thụ lý thu hồi Phiếu nhận hồ sơ của bên nộp và yêu cầu ký nhận vào sổ theo dõi giao trả kết quả thẩm định (theo biểu **QT.14-QLXDCT\*M.04**).



#### IV. HỒ SƠ

TT	Hồ sơ gồm	Đơn vị quản lý	Cách lưu	Thời gian lưu
1	Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ	PQLXDCT	Theo trình tự thời gian	Liên tục
2	Phiếu nhận hồ sơ	PQLXDCT		01 năm
3	Công văn thông báo	Văn thư, PQLXDCT		Lâu dài
4	Báo cáo kết quả thẩm định	Văn thư, PQLXDCT		
5	Tờ trình phê duyệt (nếu có)	Văn thư, PQLXDCT		
6	Quyết định phê duyệt (nếu có)	Văn thư, PQLXDCT		
7	Văn bản ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có)	PQLXDCT		
8	Hồ sơ của tổ chức, cá nhân	PQLXDCT		

Các nội dung kiểm soát khác tuân theo Quy trình kiểm soát hồ sơ QT1.06.

#### V. PHỤ LỤC

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ	QT.14-QLXDCT*M.01
2	Phiếu nhận hồ sơ	QT.14-QLXDCT*M.02
3	Công văn thông báo	QT.14-QLXDCT*M.03
4	Sổ theo dõi giao trả kết quả thẩm định	QT.14-QLXDCT*M.04
5	Biểu mẫu - Thông báo kết quả thẩm định dự án	QT.14-QLXDCT*PL01
6	Biểu mẫu - Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án	QT.14-QLXDCT*PL02
7	Biểu mẫu - Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD	QT.14-QLXDCT*PL03

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Văn Khoa**